

Số: 284/QĐ-STC

Hải Dương, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN quý III năm 2019

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2019;

Căn cứ công văn số 47/TB-STC ngày 07/01/2019 của Sở Tài chính về việc thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán chi NSNN năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý III năm 2019 của Sở Tài chính (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC
SỞ
TÀI CHÍNH
TỈNH HẢI DƯƠNG



Nguyễn Trọng Hưng

Đơn vị: SỞ TÀI CHÍNH HẢI DƯƠNG

Chương: 418



**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN
THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số 884/QĐ-STC ngày 08/10/2019 của Sở Tài chính Hải Dương)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước TH đến hết quý III/2019	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.296	11.373	70%	97%
1	Chi quản lý hành chính: Loại 340 Khoản 341	13.616	8.973	66%	99%
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	12.901	8.331	65%	102%
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	715	642	90%	77%
2	Chi sự nghiệp đào tạo: Loại 070 Khoản 085	2.430	2.340	96%	88%
	- Chi thường xuyên				
	- Chi không thường xuyên	2.430	2.340	96%	88%
3	Chi sự nghiệp KH-CN: Loại 100 Khoản 103	250	60	24%	
	- Chi thường xuyên				
	- Chi không thường xuyên	250	60	24%	